

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Anh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Đội 7, thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H; *Chỗ ở:* Đội 5, thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H - *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quyết Đ, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Đội 7, thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H - *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quyết Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 28 tháng 02 năm 2011. Sau khi kết hôn, anh chị ở tại gia đình chồng. Thời gian đầu vợ chồng vui vẻ làm ăn bình thường, sau đó mối quan hệ giữa chị với các thành viên trong gia đình chồng không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, thường xuyên cãi nhau. Anh Đ còn có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Thời kỳ chị mang thai và sinh con, anh Đ không hỏi han, bỏ mặc chị muốn sống ra sao thì sống. Hơn nữa, chị phải tự nuôi các con, anh Đ đi làm có thu nhập nhưng không đưa tiền cho chị nuôi con và trang trải cuộc sống. Chị cảm thấy chán nản, suy nghĩ quá nhiều dẫn đến áp lực mệt mỏi, căng

thăng tình thân. Do hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng ly thân rồi lại hàn gắn nhiều lần, kết quả vẫn không được cải thiện. Tháng 5-2018, anh Đ về nhà tiếp tục đuổi chị đi, vứt hết đồ đạc tư trang của chị ra ngoài đường. Quá thất vọng, chị đưa cháu P1 bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Đ có tìm nhưng chị không về, anh Đ còn làm đơn xin ly hôn rồi rút đơn, nhưng chị nhất định không về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung là Nguyễn Thị Xuân Q - sinh ngày 11/02/2012, Nguyễn Quyết P - sinh ngày 04/11/2013 và Nguyễn Quyết P1 - sinh ngày 05/10/2017. Hiện hai cháu Q và P ở với anh Đ, cháu P1 ở với chị. Quan điểm của chị xin nuôi cháu P1, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Quyết Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, mấy năm đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không hòa hợp với mẹ chồng và em chồng. Mặt khác, có thời điểm anh lái xe đi bán hàng xa nhà, công việc bận nên anh phải thuê nhà trọ, thỉnh thoảng mới về nên chị H nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác, mâu thuẫn vợ chồng càng thêm căng thẳng. Sau khi chị H sinh cháu P1 được 09 tháng thì chị H tự ý đưa cháu P1 bỏ về nhà mẹ đẻ ở, để cháu Q và cháu P cho anh nuôi. Anh và gia đình đã nhiều lần động viên chị H về nhưng chị H không đồng ý. Khoảng tháng 3 năm 2019, anh làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án, sau đó anh rút đơn, chị H vẫn không chấp nhận về đoàn tụ. Thời gian gần đây, anh và gia đình tiếp tục đến nhà chị H để tìm biện pháp hàn gắn nhưng chị H tỏ thái độ lạnh nhạt và nói không về nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, vì anh muốn có một gia đình đầy đủ để các con đỡ thiệt thòi.

Về con chung: Vợ chồng anh có ba con chung, tên tuổi của các con như chị H trình bày là đúng. Hiện cháu Q và cháu P ở với anh, cháu P1 ở với chị H. Anh xin nuôi cả ba con chung vì bản thân anh tự thấy mình có đủ điều kiện về mọi mặt để đảm bảo nuôi dưỡng các con. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ. Chị thay đổi quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung như sau: trường hợp anh Đ nuôi cháu Q, cháu P và yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con thì chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi hai con Q và P. Dù chị nuôi con chung nào thì

cũng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ, vì trước đây khi vợ chồng còn chung sống, chị phải tự mình nuôi ba con, anh Đ không quan tâm, không có trách nhiệm với mẹ con chị, hơn nữa hiện nay điều kiện kinh tế của anh Đ tốt hơn chị.

Sau khi nghe chị H trình bày ý kiến tại phiên tòa, anh Đ giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn chị H. Về việc nuôi con, anh thay đổi quan điểm như sau: anh vẫn có nguyện vọng xin nuôi cả ba con chung, nhưng nếu không được thì anh xin nuôi hai cháu Q và P, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Miện đề nghị HĐXX: áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quyết Đ; *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Thị Xuân Q - sinh ngày 11/02/2012 và Nguyễn Quyết P - sinh ngày 04/11/2013 cho anh Nguyễn Quyết Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung Nguyễn Quyết P1 - sinh ngày 05/10/2017 cho chị Vũ Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H, anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quyết Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T ngày 28 tháng 02 năm 2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của chị H, anh Đ tại phiên tòa và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: do mâu thuẫn vợ chồng, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân anh Đ từ tháng 5/2018 đến nay. Thời gian ly thân, anh Đ có tìm chị H nhưng vợ chồng không đoàn tụ. Tháng 3/2019, anh Đ làm đơn xin ly hôn chị H, sau đó rút đơn nhưng vợ chồng vẫn không chung sống cùng nhau. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Đ tiếp tục tìm chị H thể hiện mong muốn hàn gắn nhưng chị H không chấp nhận, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Chị H xác định nhiều năm qua tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ đã

có quan hệ với người phụ nữ khác, chị không thể tha thứ cho lỗi lầm của anh Đ. Chị nhận thấy anh Đ không có sự tôn trọng đối với gia đình chị, chị không mong muốn chung sống cùng anh Đ nữa. Vì vậy, chị H tha thiết xin được ly hôn để chấm dứt hôn nhân. Mặt khác, anh Đ không đồng ý ly hôn, tuy nhiên năm 2019 chính anh Đ đã làm đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết. Ngoài ra, bản thân anh không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị H, anh Đ có ba con chung là Nguyễn Thị Xuân Q - sinh ngày 11/02/2012, Nguyễn Quyết P - sinh ngày 04/11/2013 và Nguyễn Quyết P1 - sinh ngày 05/10/2017. Xét nguyện vọng xin nuôi dưỡng con chung của chị H, anh Đ thấy: chị H hiện đi làm công nhân, thu nhập hàng tháng trên 07 triệu đồng; anh Đ làm lái xe chở hàng, thu nhập từ 10 triệu đồng - 12 triệu đồng/ 1 tháng, anh chị đều ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, cả hai bên đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, đều có đủ điều kiện để nuôi con. Từ khi chị H về nhà mẹ đẻ ở đến nay, cháu Q và cháu P ở với anh Đ và hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với bố, cháu P1 ở với chị H, các cháu đã quen với điều kiện, môi trường sống nên cần đảm bảo sự ổn định, tránh gây xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt của các con. Từ nhận định trên, HĐXX giao con Nguyễn Thị Xuân Q và Nguyễn Quyết P cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con Nguyễn Quyết P1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản chung, vay nợ, công sức*: Chị H, anh Đ không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quyết Đ.

2. *Về con chung*: Giao hai con chung Nguyễn Thị Xuân Q - sinh ngày 11/02/2012 và Nguyễn Quyết P - sinh ngày 04/11/2013 cho anh Nguyễn Quyết Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi; Giao con chung Nguyễn Quyết P1 - sinh ngày 05/10/2017 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0002266 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Quyết Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phạm Kha.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Anh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Anh Vân

